

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày 29/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Tác

2. Bà Lục Thị Xinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du - Thư ký Viên - Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 28/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST - HS ngày 15/12/2022 đối với bị cáo:

Liêu Văn T, sinh ngày 28 tháng 5 năm 1987, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: (ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay): Thôn C, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liêu Văn T và bà Triệu Thị T; bị cáo đã ly hôn, có 01 (một) con sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án tại bản án số: 59/2015/HSST ngày 30/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt Liêu Văn T 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy đến nay chưa được xóa án tích; nhân thân tại bản án số: 03/2013/HSST ngày 03/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt Liêu Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn từ ngày 14/10/2022 cho đến nay - có mặt.

* **Bị hại:** Công ty TNHH Chè P, địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo pháp luật: Ông K - sinh năm 1954, chức vụ: Tổng giám đốc. Ông Nguyễn Mạnh L- sinh năm 1988, chức vụ: Quản lý Công Ty TNHH Chè P Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là người đại diện theo ủy quyền. có mặt.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Ông Lê Văn N, sinh năm 1973 Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (đã chết). Bà Bé Thị T (vợ của Lê Văn N), sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn N, xã P,

huyện C, tỉnh Bắc Kạn là người được cử đại diện theo ủy quyền của những người thừa kế theo pháp luật của Lê Văn N. Có mặt

+ Ông Lê Văn C, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (anh Cường vắng mặt). Bà Bé Thị T (mẹ đẻ của Lê Văn C), sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là người được anh C ủy quyền tham gia tố tụng. Có mặt.

+ Ông Hoàng Doãn C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/6/2022, Liêu Văn T gặp Lê Văn N tại thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi gặp nhau thì N và T cùng nhau bàn bạc, thống nhất đến buổi tối sẽ đi lấy trộm dây điện của Công ty TNHH Chè P thuộc thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để mang bán lấy tiền chia nhau. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, T mang theo 01 (một) con dao tông bằng kim loại đi bộ đến nhà N thì thấy N mang theo 01 (một) đèn pin cầm tay, 01 (một) con dao quắm bằng kim loại và 01 (một) bao tải dứa. Sau đó, N điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F2- 7001 (thuộc sở hữu của con trai N là anh Lê Văn C, sinh năm 2001 trú cùng thôn với N) chở T đến cách cổng Công ty TNHH Chè P khoảng 200m thì dừng xe ở lề đường rồi cả hai cùng nhau đi bộ qua bờ ruộng đến con đường đất ở dưới đồi chè thì quan sát thấy có đoạn dây điện của công ty chè bị võng xuống và quan sát thấy không có ai, nên N dùng dao của T chặt đứt dây để ngắt nguồn điện. Sau đó cả hai cùng nhau chặt lấy 02 (hai) đoạn dây điện có tổng chiều dài 250m (Hai trăm năm mươi mét) rồi chặt chia ra thành 04 (bốn) đoạn và cuộn lại, sau đó cùng nhau vác ra chỗ để xe mô tô thì N điều khiển xe chở theo T ôm cuộn dây điện đi về nhà N. Sau đó N và T cùng nhau mang số dây điện trộm được đi vào khu vực khe nước cách nhà N khoảng 100m rồi cả hai đã dùng 01 (một) chiếc bật lửa ga của N để đốt 03 (ba) cuộn dây điện trộm được để lấy phần lõi kim loại màu vàng đồng bên trong. Sau khi đốt lấy được số dây kim loại màu vàng đồng thì cho vào bao tải dứa mang về nhà N. Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 03/6/2022, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F2- 7001 chở theo T cùng số dây kim loại màu vàng đồng đốt được mang đến bán cho điểm thu mua phế liệu của anh Hoàng Doãn C, sinh năm 1981, trú tại tổ B thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày khi đến trước cửa nhà anh C thì N dùng điện thoại của mình gọi cho anh C để bán số dây kim loại màu vàng đồng trộm được và anh C đồng ý mua. Sau đó N và anh C trực tiếp tham gia cân tịnh số dây kim loại màu vàng đồng với C có khối lượng là 26kg (Hai mươi sáu kilôgam) rồi bán cho C được số tiền 4.160.000đ (Bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Sau đó T và N dùng số tiền bán được đi ăn uống và chia nhau mỗi người được 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Đến tối ngày 05/6/2022, N một mình sử dụng 01 (một) chiếc bật lửa ga đốt 01 (một) cuộn dây điện trộm được còn lại để lấy phần lõi kim loại màu vàng đồng bên trong. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F2- 7001 chở T cùng số dây kim loại màu vàng đồng đốt được mang đến bán cho anh Hoàng Doãn C được số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) rồi chia nhau mỗi người được 1.000.000đ (một triệu đồng). Số tiền bán toàn bộ số lõi kim loại màu vàng đồng trong dây điện trộm được N và T đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận Định giá tài sản số 42/KL- HĐĐGTS ngày 26/9/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Đồn kết luận: “ 01 đoạn dây điện dài 40m, ký hiệu 0.6/1KV CV Cu/XLPE/PVC 3x6mm² mua vào tháng 4 năm 2022 (Tài sản đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm ngày 03/6/2022 là 698.000đ (Sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng) và 01 đoạn dây điện dài 210m, ký hiệu 0.6/1KV CV Cu/XLPE/PVC 3x16mm² mua vào tháng 7 năm 2008 (Tài sản đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm ngày 03/6/2022 là 8.043.000đ (Tám triệu không trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Tổng giá trị là 8.741.000đ (Tám triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng)”.

Anh Nguyễn Mạnh L là nhân viên quản lý của Công ty TNHH Chè P (Được Tổng giám đốc Công ty ủy quyền) khai nhận: Chiều ngày 04/6/2022 công ty phát hiện đường dây điện kéo từ nhà xưởng ra khu vực đồi chè bị kẻ gian chặt lấy trộm 250m (Hai trăm năm mươi mét) dây điện. Sau đó, anh L có đơn trình báo mất tài sản và đề nghị Công an xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành điều tra làm rõ sự việc.

Anh Hoàng Doãn C khai nhận: Vào khoảng 01 giờ 46 phút ngày 03/6/2022 khi đang ngủ ở nhà thì anh C nhận được điện thoại của một người đàn ông lạ mặt hỏi bán dây đồng thì anh đồng ý. Sau đó anh dậy mở cửa và trực tiếp cân, thỏa thuận mua với một người đàn ông 26kg (Hai mươi sáu kilogam) dây kim loại màu vàng đồng rồi trả cho người đàn ông đó số tiền 4.160.000đ (Bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Quá trình mua anh thấy đi cùng người đàn ông bán dây kim loại màu vàng đồng cho anh còn có một người đàn ông khác đi cùng. Đến khoảng 20 giờ ngày 05/6/2022 khi anh đang ở nhà thì thấy 02 người đàn ông bán cho anh số dây kim loại màu vàng đồng vào đêm ngày 03/6/2022 mang đến bán cho anh dây kim loại màu vàng đồng (Nhưng anh không nhớ khối lượng cụ thể) với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Toàn bộ số dây kim loại màu vàng đồng mua được sau đó anh C đã bán lại cho người đi mua phế liệu khác (không rõ họ tên, địa chỉ) vào ngày 05, 06/06/2022.

Quá trình, điều tra xác minh thì ngày 16/6/2022, Lê Văn Nam, sinh năm 1973 trú tại Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn chết (theo trích lục khai tử bản sao số 43/TLKT- BS ngày 22/6/2022 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Vật chứng vụ án: Số vật đã thu giữ được hiện nay đang bảo quản theo đúng quy định.

Tại bản cáo trạng số 58/CT- VKSCĐ ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn truy tố Liêu Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố đọc bản luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Liêu Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38/BLHS. Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không phạt bị cáo bổ sung theo khoản 5 Điều 173/BLHS.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

- Trả lại cho anh Lê Văn C (Qua bà Bé Thị T là mẹ đẻ anh C) 01 (một) chiếc xe mô tô, 01 đăng ký mô tô, 01 (một) chìa khóa xe máy. Việc trả lại tài sản thông qua người đại diện theo ủy quyền của anh C là bà Bé Thị T trú tại Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Trả lại cho anh Hoàng Doãn C 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, đã qua sử dụng, bên trong không có gắn thẻ sim.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) sim điện thoại Viettel, trên mặt sau sim có số 8984048000052372524; 01 (một) đèn pin màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) con dao quắm dài 60cm, phần dao bằng kim loại dài 37cm, phần cán gỗ dài 30,7cm, dao đã qua sử dụng tạm giữ của Lê Văn N và 01 (một) con dao tông dài 46cm, phần dao bằng kim loại dài 37cm, phần cán gỗ dài 09cm, dao đã qua sử dụng tạm giữ của Liêu Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS và các Điều 584,585,586,589/ BLDS bị cáo Liêu Văn T bồi thường cho bị hại là công ty TNHH chè Peloyen (*Thông qua người đại diện anh Nguyễn Mạnh L*) số tiền 8.741.000đ.(*Tám triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng*).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136/ BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí HSST, DSST theo quy định

Tại phiên tòa người được ủy quyền đại diện của bị hại là công ty TNHH chè P không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, mà có ý kiến là nhất trí việc bị cáo Liêu Văn T tự nguyện bồi thường cho công ty TNHH chè P số tiền 8.741.000đ.(*Tám triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng*).

Tại phiên Tòa bà Bé Thị T là người được ủy quyền đại diện của Lê Văn N và được anh C ủy quyền tham gia tố tụng. Không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, mà có ý kiến là nhất trí việc bị cáo Liêu Văn T tự nguyện bồi thường cho công ty TNHH chè P số tiền 8.741.000đ.(*Tám triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng*). Bà Bé Thị T có ý kiến là không xin được lấy lại đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) sim điện thoại Viettel, trên mặt sau sim có số 8984048000052372524; 01 (một) đèn pin màu đỏ

đã qua sử dụng; 01 (một) con dao quắm dài 60cm, phần dao bằng kim loại dài 37cm, phần cán gỗ dài 30,7cm, dao đã qua sử dụng của Lê Văn N đều đã dùng làm phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng nên bà không yêu cầu được trả lại và đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa bị cáo Liêu Văn T khai nhận việc tự nguyện bồi thường cho công ty TNHH chè P số tiền 8.741.000đ. (*Tám triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng*). Và bị cáo có ý kiến tranh luận mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị từ 18 đến 24 tháng tù là quá cao. Kiểm sát viên có ý kiến tranh luận và giữ nguyên mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của người khác là sai và vi phạm pháp luật bị cáo tự chịu trách nhiệm xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân huyện Chợ Đồn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định khoảng 20 giờ 00 ngày 02/6/2022, tại khu vực thôn Thôn B, xã P, huyện C tỉnh Bắc Kạn, Liêu Văn T cùng với Lê Văn N đã có hành vi cùng nhau lén lút chiếm đoạt 02 (hai) đoạn dây điện có tổng chiều dài 250m có giá trị 8.741.000đ (*Tám triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng*) của Công ty TNHH chè P, địa chỉ tại thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn sau đó mang bán được số tiền 6.160.000đ (*Sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*) chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Liêu Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng”.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo đang trong thời gian điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone Chợ Đồn thuộc Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2013/HSST, ngày 03/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về “*Tội trộm cắp tài sản*” nhưng đã được xóa án tích, tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2015/HSST, ngày 30/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy đã chấp hành án song nhưng đến nay chưa được xóa án tích. Nên bị cáo không được coi là có nhân thân tốt.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã chấp hành song hình phạt 07 (Bảy) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 59/2015/HSST, ngày 30/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn nhưng đến nay chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là “*Tái phạm*”.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là Liêu Văn T (Liêu Xuân T) được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng là có căn cứ và đề nghị mức hình phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù là phù hợp.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy bị cáo Liêu Văn T có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật, bị cáo vừa chấp hành án phạt tù xong và đang trong thời gian điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone Chợ Đồn thuộc Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn nhưng bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, coi thường pháp luật, vì mục đích tiêu sài cá nhân đã cùng Lê Văn N có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 (hai) đoạn dây điện có tổng chiều dài 250m có giá trị 8.741.000đ (*Tám triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng*) của Công ty TNHH chè P, địa chỉ tại Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn sau đó mang bán được số tiền 6.160.000đ (*Sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn*

đồng) chia nhau tiêu sài cá nhân hết, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có một mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhằm cải tạo giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 đoạn dây điện dài 40m, mua vào tháng 4 năm 2022 (tài sản đã qua sử dụng) và 01 đoạn dây điện dài 210m, mua vào tháng 7 năm 2008 (tài sản đã qua sử dụng) bị mất trộm. Quá trình điều tra xác định, sau khi trộm cắp tài sản, T và N đã đốt phần vỏ số dây điện để lấy phần lõi kim loại màu vàng đồng rồi bán cho anh Hoàng Doãn C và sau đó anh C đã bán cho 02 (hai) người đàn ông (Không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) thu mua phế liệu vào ngày 05/6/2022 và ngày 06/6/2022. Quá trình điều tra không tiến hành tạm giữ được nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) bao tải dứa của Lê Văn N mang theo sau đó đựng số lõi dây kim loại màu vàng đồng trộm cắp được rồi cùng T mang đi bán cho anh Hoàng Doãn C sau đó anh C đã bán cho một người đàn ông khác (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Quá trình điều tra không tiến hành tạm giữ được nên không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 6.160.000đ (Sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) mà Liêu Văn T và Lê Văn N bán số dây kim loại màu vàng đồng trộm cắp được mà có. Sau đó T và N đã tiêu sài cá nhân hết, quá trình điều tra không tiến hành tạm giữ được, nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) chiếc bật lửa ga mà Lê Văn N và Liêu Văn T sử dụng đốt số dây điện trộm được để lấy lõi dây kim loại màu vàng đồng mang bán. Sau đó N đã vứt bỏ và N đã chết, quá trình điều tra không tiến hành tạm giữ được nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Prety; biển số đăng ký 97F2- 7001; màu sơn nâu; số máy: VLKZS150FMG 2000017254; số khung: LLKXCG001LX017254; xe đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 0005971 mang tên Nguyễn Văn T; nơi ĐKKH thường trú: N, P, C, BK; nhãn hiệu PRETY; loại xe: nữ; màu sơn: nâu; số máy: 50FMG2000017254; số khung: CG001LX017254; cấp ngày 11/9/2001, biển số 97F2- 7001; 01 (một) chìa khóa xe máy là tài sản thuộc sở hữu của anh Lê Văn C, nhưng anh C không biết Lê Văn N sử dụng vào việc phạm tội nên cần được trả lại cho Lê Văn C là phù hợp. Việc trả lại tài sản thông qua người đại diện theo ủy quyền của anh C là bà Bé Thị T trú tại Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Đối với 01 (một) điện thoại di động loại phím bấm màu cam; mặt lưng bị vỡ 01 (một) vết dài khoảng 10 cm (mười centimet); nhãn hiệu MASSTEL A112; IMEI

1: 352120089979504; IMEI 2: 352120089979512; S/N: A112C170727058976, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) sim điện thoại Viettel, trên mặt sau sim có số 8984048000052372524 là tài sản của Lê Văn N dùng làm phương tiện liên lạc phạm tội và xét thấy không có giá trị nên cần được tịch thu tiêu hủy; 01 (một) đèn pin màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) con dao quắm dài 60cm, phần dao bằng kim loại dài 37cm, phần cán gỗ dài 30,7cm (bao gồm cả phần gỗ tra vào cán kim loại), dao đã qua sử dụng là tài sản của Lê Văn N dùng vào việc phạm tội, xét thấy không có giá trị nên cần được tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) con dao tông dài 46cm, phần dao bằng kim loại dài 37cm, chỗ rộng nhất 5,4cm; phần cán gỗ dài 09cm (không bao gồm phần gỗ tra vào cán kim loại), dao đã qua sử dụng là tài sản của Liêu Văn T dùng vào việc phạm tội và không có giá trị nên cần được tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, bên trong điện thoại không có gắn thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng của Hoàng Doãn C nhưng không có liên quan đến việc phạm tội nên cần được trả lại cho anh Hoàng Doãn C là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Liêu Văn T sẽ có trách nhiệm bồi thường toàn bộ giá trị tài sản đã trộm cắp cho bị hại là Công ty TNHH chè P tổng số tiền là: 8.741.000đ. Người đại diện bị hại theo ủy quyền của Công ty TNHH chè P nhất trí việc bị cáo T tự nguyện nhận có trách nhiệm bồi thường cho Công ty theo kết luận định giá tài sản với số tiền là: 8.741.000đ.

[8] Đối với Lê Văn N sinh năm 1973, trú tại Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là người được cùng bị cáo Liêu Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (Dây điện) vào ngày 02/6/2022 tại thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Hành vi của Lê Văn N đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” với vai trò đồng phạm với bị cáo Liêu Văn T. Nhưng trong thời gian quá trình điều tra, xác minh thì Lê Văn N đã chết vào ngày 16/6/2022. Nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với Lê Văn N là có căn cứ pháp luật.

[9] Đối với anh Lê Văn C, sinh năm 2001, trú tại Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Prety, biển kiểm soát 97F2 – 7001 mà Lê Văn N và Liêu Văn T sử dụng chiếc xe của anh để đi lại và sau đó đi trộm cắp tài sản vào ngày 02/6/2022. Trong quá trình điều tra xác định anh C không biết được việc bị cáo T và N sử dụng chiếc xe của anh C để đi lại và sau đó đi trộm cắp tài sản (Dây điện) mang đi bán vào ngày 02 và ngày 03/6/2022; ngày 05/6/2022 nên kết thúc điều tra Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là có căn cứ.

[10] Đối với anh Hoàng Doãn C, sinh năm 1981, trú tại tổ B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là người mua số lõi dây kim loại màu vàng đồng do Liêu Văn T và Lê Văn N trộm cắp được. Kết thúc điều tra xác định anh C không được biết đó là tài sản do T và N trộm cắp được mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Liêu Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Căn Cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Liêu Văn T: 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án. Không phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Lê Văn C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Prety; biển số đăng ký 97F2- 7001; màu sơn nâu; số máy: VLKZS150FMG 2000017254; số khung: LLKXCG001LX017254; xe đã qua sử dụng; 01(một) đăng ký mô tô, xe máy số 0005971 mang tên Nguyễn Văn T; nơi ĐKKH thường trú: N, P, C, BK; nhãn hiệu PRETY; loại xe: nữ; màu sơn: nâu; số máy: 50FMG2000017254; số khung: CG001LX017254; cấp ngày 11/9/2001, biển số 97F2- 7001; 01 (một) chìa khóa xe máy. Việc trả lại tài sản thông qua người đại diện theo ủy quyền của anh C là bà Bé Thị T trú tại Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động loại phím bấm màu cam; mặt lưng bị vỡ 01(một) vết dài khoảng 10 cm (mười centimet); nhãn hiệu MASSTELA112;IMEI1:352120089979504;IMEI2:352120089979512;S/N:A112C 170727058976, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) sim điện thoại Viettel, trên mặt sau sim có số 8984048000052372524; 01 (một) đèn pin màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) con dao quắm dài 60cm, phần dao bằng kim loại dài 37cm, phần cán gỗ dài 30,7cm (bao gồm cả phần gỗ tra vào cán kim loại), dao đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao tông dài 46cm, phần dao bằng kim loại dài 37cm, chỗ rộng nhất 5,4cm; phần cán gỗ dài 09cm(không bao gồm phần gỗ tra vào cán kim loại), dao đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Hoàng Doãn C trú tại tổ B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, bên trong điện thoại không có gắn thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 30 tháng 11 năm 2022)

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48/BLHS; các Điều 584, 585, 586, 589/ BLDS. Buộc bị cáo Liêu Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là Công ty TNHH chè P (Thông qua người đại diện anh Nguyễn Mạnh L) số tiền là: 8.741.000đ (Tám triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng). Việc thi hành án đối khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357 và Điều 468/BLDS.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 437.050đ (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn không trăm năm mươi đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6]. Xử án công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn

